

CÂY ĐÀN GỖ VÁN THIÊN

Nguyễn Trung Dũng

Tháng tư năm bẩy nhăm, người họ Nguyễn thoái vị nhường ngôi cho người họ Trần. Ngồi chưa ấm ghế, người họ Trần bàn giao quyền nắm vận nước cho người họ Dương tên Minh. Dương Văn Minh nhận chức đúng lúc sấm sét nổ đùng đùng, rồi đổ xuống cơn mưa lớn. Có người già cả giỏi coi tử vi tướng số, thấy vận nước cơ trời đã tới lúc mặt vận, bèn ngửa mặt mà than một chữ “rời”. Mệnh nước cũng như mệnh người đoản hạn, đến như Khổng Minh dùng phép sai khiến sao, đặt bốn mươi chín tên lính mặc áo thâm, cầm cờ thâm, đứng vòng quanh nơi trưởng phủ của Khổng để Khổng Minh cầu đảo sao Bắc Đẩu. Trong bảy ngày ngọn đèn chủ không tắt, số ta kéo dài thêm một kỷ. Đêm mùa Thu, trại quân im phăng phắc. Khổng Minh sai lính bảy lễ vật, đốt bảy ngọn đèn to và bốn mươi chín ngọn đèn nhỏ, chính giữa là ngọn bản mệnh chiếu vào mệnh số của Người. Đúng lúc Khổng Minh xoa tóc làm phép yểm giữ tướng tinh, thì Ngụy Diên xông vào trưởng khắp báo làm gió động thổi tắt ngọn đèn tướng chủ ứng bản mệnh của Khổng Minh. Ấy là mạng số đã hết, Khổng Minh không cưỡng nổi ý Trời.

Ở xóm vùng Hòa Hưng cạnh đường rầy xe lửa, người tên Hứa họ Đặng chơi guitar rất giỏi. Khảy để vui tuổi già chứ không màng kiếm ra tiền bạc. Quanh quẩn suốt năm trong ngôi nhà nhỏ, Hứa ông lấy cái thú cầm ca tao nhã coi như lễ nhạc. Nhờ thế, sống thọ và vui. Bữa nghe tin đất mất dân di tản, ông khóc suốt ba ngày rồi mù. Mặc áo để tang, đập đàn vụn bỏ, từ đấy ông Hứa đóng chặt cửa nhịn ăn nhịn uống. Bạn lối xóm ở cạnh nhà thấy vậy, sang thăm nom hỏi han. Ông ngồi gượng tiếp rồi than thở: “Sống với bọn này mình sống không được. Nó là giống địa thích hút máu người. Tôi nói dựa theo kinh nghiệm và sự thực chứ tôi không vô cớ nói sai đâu. Để rồi ông coi, thực tế với ảo tưởng, nó sẽ nhập nhằng để khiến người ta không phân biệt đâu là đúng đâu là sai”. Ông lối xóm gật gù rồi nói: “Xét đoán bây giờ tôi e hơi sớm. Để thư thả xem họ đối xử với mình ra sao đã ông ạ. Ông làm gì mà nóng đến nỗi phải đập bỏ cây đàn đi như thế. Lại còn khóc đến mù cả hai con mắt có ích gì đâu. Thôi ăn uống đi ông. Ăn uống để sống”.

“Sống hả, Ông Hứa vừa cười vừa nói. Sống là sống như thế nào. Sống với chế độ nửa người nửa thú hả. Để rồi ông chưa tin lắm đâu. Cũng chẳng sao. Ông sẽ thấy”.

Câu chuyện đến đó, Hứa ông ngưng ngang. Ông biết người ngồi đối thoại với ông không có con mắt nhìn xa trông rộng, hiểu những cái hiểu nông cạn cho nên có tranh cãi mãi, đầu óc ông lối xóm vẫn tối tăm tù mù. Nghĩ thế cho nên, Hứa ông mới dần bụng ngồi im. Ngồi im được một lúc, ông lại buột miệng hỏi ông lối xóm cạnh nhà là: “Ông đọc sách ông có biết con chim đỗ quyên là con chim gì không. Không biết hả. Không biết thì để tôi nói cho mà biết. Đỗ quyên còn gọi là Đỗ Vũ. Đỗ Vũ chính là Vua Đỗ Vũ nước Thục. Khi Đỗ Vũ phải nhường ngôi cho Bá Linh đã rời ngôi và mất nước. Uất ức mà thác rồi hóa thành chim. Chim Đỗ Quyên ta gọi là con cuốc cứ cuốc cuốc kêu hoài đến nỗi xuất huyết ở họng. Cuốc cuốc là chữ viết, đọc và hiểu rộng ra thì cuốc còn có nghĩa là Quốc tức là Quốc gia, là Nước nhà. Điển tích đó sau này trong thi ca ta thấy Bà Huyện Thanh Quan mới mượn để có câu Nhớ Nước Đau Lòng Con Cuốc Cuốc đấy ông ạ”.

Ông lối xóm cạnh nhà Hứa ông ngồi nghe thì ngồi nghe, chứ thực ra ông hiểu hay không hiểu trừ ông ra cũng chẳng ai biết được. Thế nên ông đã không đề cập đến chuyện Đỗ quyên lại hỏi quặt sang chuyện cây đàn: “Ông Hứa à, cái việc quân miền Bắc chiếm miền Nam có ăn nhập gì đến ông mà ông phải đập cây đàn, khóc đến mù hai con mắt để hại đến mình. Mình chỉ là dân giả, sống dưới chế độ nào mình cũng chỉ là dân giả đâu phải hãi sợ đến thế”. “Tôi đã thưa với ông rồi, dân như mình giống như cá sống trong ao hồ, ao hồ nước lạnh sóng yên thì dân và cá mới yên. Xảy ra có kinh ngư hại dân ăn cá, lúc đó dân và cá muốn yên cũng chẳng yên được. Nay nước mất, chế độ này xưa đến nay không lấy dân làm trọng, thích dùng dân như trâu bò để cưỡi, tôi hỏi ông ông có muốn sống như thế không ông. Xã hội đảo điên, luân thường đạo lý bát nháo, trên bất tín thì dưới phải bất tín, chuyện mà vậy thời ta phải vậy ông ạ. Còn xưa nay ta thành thói ngồi đàn, ấy là bởi chung

quanh ta dân an vui hạnh phúc, tôi đàn ca ngợi đất trời, lòng người. Bây giờ tôi đem đàn ra đập bễ, chẳng qua Bá Nha Tử Kỳ chuyện cũ lặp lại mà thôi. Lại thưa với ông, tôi chưa từng thấy ai ngồi khảy đàn cho trâu nghe cả. Thấy thấy bây giờ bọn họ đều là trâu và sói. Thế thì tôi giữ đàn để làm cái gì. Còn hai con mắt, nếu đui còn hơn là sáng. Đui thì chẳng còn thấy cảnh trái tai gai mắt. Còn sáng, sáng để nhìn thiên hạ bần dân nghèo khổ đói rách, kẻ nắm quyền hồng hách lộng hành, giàu nghèo phân giai cấp, thì giống được như bà cụ Thụy An viết văn bị dẫn giải ra tòa, đứng trước tội nó mà tụt quần ra, lấy kim cài đầu đâm thủng con người mắt, rồi lớn tiếng mắng bảo chúng nó rằng: Ta đâm một mắt ta để ta nhìn chế độ bọn bay bằng một mắt là đủ. Đây, đọc sách cho nên sách soi cho tôi biết con đường phía trước mình sắp phải tới, thì chưa tới hãy liệu mà tới thế nào cho khỏi vấp ngã mà ông”. Ông người lối xóm cáo từ, nghe lòng vẫn bán tín bán nghi về lời Hứa ông chỉ bảo. Ông không mấy tin vì ông chỉ là con ếch nằm dưới đáy giếng. Thực ra mà nói, ông người lối xóm suốt đời sống quanh quẩn ở góc nhà, làm ăn ngay thẳng thật thà, tính tình hiền hậu, chẳng bao giờ con mắt thấy xa hơn tầm nhìn, ông ta mới cứ tưởng, chế độ nào cũng thế thôi, mình là dân lương thiện mắc mớ gì mà lo con bò trắng răng.

Ba năm sau, tình hình mỗi ngày đổi khác. Kẻ đi tù biệt xứ thì chưa thấy bóng ai về. Kẻ lên vùng kinh tế mới mất nhà mất cửa. Kẻ ở phố thị làm ăn không xong. Vòng đai cai trị của bọn cầm quyền hết nơi lại thất. Bây giờ, người lối xóm cạnh nhà Hứa ông mới sáng con mắt ra. Một bữa ông ta ghé sang nhà Hứa ông ghé tai nhỏ to bảo: “Ông giỏi đoán thật. Những gì trước đây ông nói tôi bán tín bán nghi, nay thì đúng thật cả. Họ mới vào xem ra còn dễ thở, họ ở lâu rồi mới thấy họ ác thật ác”. Hứa ông cười: “Có nằm trong chăn mới biết chăn có rận ông à. Họ ác thì ác lâu rồi chứ không phải bây giờ họ mới ác đâu. Mấy chục năm sống với họ, dân ở miền Bắc họ thiếu thốn đủ thứ chỉ ăn thuần ngô khoai sắn để. Cái gì cũng dành cho nhà nước cả. Cái gì nói cũng nói như vệt bốn chữ Xã Hội Chủ Nghĩa. Có người tức quá đã lái cái từ Xã Hội Chủ Nghĩa ra là Xã Hội Chủ Nghĩa Trang rồi. Nghĩa Trang chứ còn gì nữa có phải không ông”.

Họ ngồi lặng thinh một chập vì câu chuyện nói mãi cũng nản. Chợt nhớ ra điều gì cần phải lên tiếng, Hứa ông dặng háng xong rồi trầm giọng xuống bảo:

“Bữa nào ông rảnh, phiền ông dẫn tôi ra tiệm bán đàn ở đầu ngõ được không”.

“Tưởng chuyện gì khó chứ chuyện ông nhờ chỉ là chuyện nhỏ. Mà ông nhờ tôi dẫn ông ra tiệm bán đàn để ông mua đàn à”.

“Ừ, tôi mua đàn ông ạ”.

“Ông có đàn rồi ông đập đàn, nay muốn đánh sao lại mua”.

“Ừ, lúc trước tôi đập là có lý do đập. Bây giờ tôi mua cũng có lý do cả đấy. Tôi mua đàn ngồi gảy không phải tôi gảy cho lũ tai trâu nghe đâu. Tôi gảy là gảy phụ theo tiếng than khóc của dân mình khổ ải. Thời bình là nhạc lễ. Thời tai ách oan ương là nhạc oán. Đây là ý tôi mua đàn là vậy”.

“Được được”, ông người lối xóm cạnh nhà vui vẻ nhận lời bảo vậy. Ngay hôm sau, giữa buổi trưa trời khô se nắng, ông lối xóm cạnh nhà Hứa ông đã sang gọi cửa.

Họ ra tiệm bán hàng. Tiệm ở đầu ngõ mặt tiền ngõ phố. Chủ mời khách mua vào mua đàn. Hứa ông lên tiếng trước:

“Tôi cần một cây guitar thứ gỗ tốt ông có không”.

“Có chứ, chủ tiệm vồn vã đáp. Đàn tiệm tôi chính tay tôi đóng, có thử âm, coi gỗ, được tôi mới đem bày. Còn đóng rồi mà đánh sai âm lạc điệu, tôi thà vứt bỏ chứ dứt khoát không đem bán ra ngoài. Ván gỗ ráp thùng mà qua thời gian thử không co móp, cong vênh, lúc đó đàn mới thực là đàn tốt. Khó nhất là cái cần đàn phải chọn loại mộc đúng chuẩn, chứ cần mà căng dây lên không thẳng lại chùng thì nghe sao được”.

Để mặc chủ tiệm thả sức ra nói, Hứa ông chỉ ngồi gảy thử hết cây này đến cây kia. Năm sáu khảy rồi, Hứa ông chê có khuyết điểm. Chủ hơi phật lòng nhưng vẫn cố giữ cái vui vẻ đối với khách nên không giận. Lại bảo:

“Ông không ưng cũng không sao. Còn cây đàn này tốt nhất, để tôi lấy đem ra, đánh mà ông còn chê thì tôi xin thua”.

“Xin ông chủ đừng lấy chuyện tôi khó tính khó nết mà buồn. Chẳng qua chọn đàn cũng giống như cưới vợ, chọn và cưới về không ai hợp ai thì sống sao nổi. Mua phải một cây đàn không ra đàn có khác gì chơi với người bạn bần tính, chơi không thích không bền”.

Chủ tiệm nói ”phải phải” vừa đưa tay lấy cây đàn máng trên vách xuống. Hứa ông đón đỡ rồi cong năm tay như năm cánh búp hoa nhài vừa nở ra đánh. Đánh chưa dứt một đoản khúc. Hứa ông đã ngưng ngang rồi gật gật cái đầu:

“Đàn phải như thế này mới gọi là đàn. Búng nhẹ một búng, âm nghe như tiếng gió ngàn thổi qua cây rừng, tiếng sóng vỗ vào ghềnh thác, tiếng reo vui như thác đổ bờ xa. Tôi chịu à ông”.

“Ông chịu thì tôi bán. Nhưng có điều phải thú thực với ông là, ván đóng cây đàn này không phải là thứ gỗ thường đâu. Gỗ ván thiên đấy”.

“Gỗ ván thiên. Đã là gỗ thì gỗ gì cũng được. Ván thiên cũng là gỗ đốn từ cây rừng. Có điều ông lấy tấm ván thiên này ở đâu ra vậy”.

“Ông biết nghĩa trang Mạc Đình Chi chứ. Biết thì gỗ đó xuất phát từ cái nghĩa trang đó mà ra. Họ chỉnh trang thành phố, giải tỏa nghĩa địa, Mạc Đình Chi nằm trong danh sách họ giải tỏa. Mồ mả khai quật. Xương cốt bị bốc đi. Vàng bạc châu báu họ thu vén. Trừ ra những cỗ hòm chôn xác được bọn phu đào huyết tẩu tán bán đi. Mấy tiệm buôn đồ gỗ thấy gỗ tốt lại rẻ thì bỏ tiền ra mua. Tôi cũng mua một tấm đem về. Nảy ý nghĩ xẻ mỏng thành ván, đóng đàn xem ván nó xấu tốt ra sao. Ai dè thành cây đàn rồi, khách mua đem về khảy, thấy ma quỷ ông ạ. Ma quỷ hiện lên rõ đấy là nhà binh, vai áo gấm sao, mà sao cấp Tướng. Thế nhưng ông chỉ đứng nhìn, hiền lắm, oai lắm, rồi biến đi chẳng khuấy phá gì. Khách mua đàn đem trả đàn nói rằng sợ. Nay ông đã rõ sự thể, ông muốn mua hay không là tùy ông thôi”.

Hứa ông nghe thế đã không ngại lại càng thích thú muốn mua. Ngã giá, trả tiền, Hứa cầm đàn cùng ông lúi xúm cạnh nhà ra khỏi cửa. Đêm đó, Hứa ông thấy vàng trắng lấp lánh vườn cây nhà, hứng đàn bèn đem đàn ra gảy. Búng dây, âm bay đi như bầy én vỗ cánh. Búng tiếp, lá trong vườn khua động. Búng đến dây thứ ba, nghe ngoài sân tóc tách tiếng những giọt mưa rơi. Chẳng hải sợ, Hứa ông ngồi tỉnh mà gảy. Gảy chưa hết bài, ngừng lên thấy có người đứng ngó. Đúng là vị Tướng ve áo mang sao năm cánh trắng, đeo cây kiếm bạc, nhìn ông chẳng nói chẳng rằng. Hứa ông cứ thản nhiên ngồi gảy, coi hồn ma ông Tướng hiển linh như người khách thích nghe đàn.

Từ đó, Hứa ông có bạn hiền dưới cội âm đêm đêm đến chơi nhà. Đàn ông gảy siêu thoát cho người đã khuất bóng. Và người ấy thác không yên chỗ, mả bị đào, xương bị hốt, hồn đi lang thang trong đêm tối mịt mù. Người ấy thuở xưa đứng trước ba quân, can chỉ bốn phía, chỉ huy binh lính dưới quyền nơi biên khu quan ải. Hồn nhập đàn, nhờ người tên Hứa họ Đặng dùng tiếng đàn gảy khúc oan khốc. Hứa còn đàn thay cho tiếng khóc của muôn dân trăm họ, tiếng khóc của những người tù ở rừng rú âm u, tiếng than của những kẻ vượt biên không tới bến bờ, tiếng hận thù cay đắng của oan hồn tử sĩ chết đã thảm bại. Tiếng đàn của Hứa ông chính là tiếng của con cóc kêu thương thảm thiết lúc tối chiều nơi ruộng rẫy trên cánh đồng hoang. Tiếng đàn của Hứa ông cũng chính là tiếng sáo của Trương Lương thổi lúc đêm xuống trong trại đóng quân khi bị giặc vây hãm. Và vì thế, Hứa ông đã mượn cây đàn để đàn khi khuya khoắt có vàng trắng tròn vừa mọc.

Một hôm có một người nhạc sĩ bạn ông ở Mỹ về ghé nhà thăm Hứa ông. Kể từ ngày cửa hải quan phi trường rộng mở sau khi bang giao Mỹ Việt đề huề, có lắm kẻ tháo chạy bỏ nước ra đi, nay bang giao thì mũ áo xênh xang, tiền đô rủng rinh, hí hớn về thăm quê quán. Ghét thói người đôi trắng thay đen, lòng ruột lộn trong ra ngoài, chỉ vì cái tính vị kỷ cho nên quên trước quên sau, qui cố lắm kẻ nhiều người. Hứa ông không trọng nên thấy mà giận những kẻ đi trắng về đen như thế.

Người nhạc sĩ bạn ông nhiều năm không gặp, đến nhà thấy Hứa ông nay mắt đã mù, sống lại nghèo thì qua loa sau câu chuyện, người ấy móc ví lấy tiền ra cho. Hứa ông từ chối phát chuyện quà cáp vớ vẩn, vừa cười tỉnh vừa hỏi rằng:

“Ông đã trốn được sang Mỹ như cá hồi ra biển khơi, có chi còn về làm cái gì vậy”.

Khách đáp: “Nhớ quê hương bản quán quá phải về”.

“Nước mất rồi, quê hương bản quán cũng kể như mất luôn. Chủ mới nó vào chiếm hữu, lấy sạch sành sanh cả, các ông cũng như dân chúng tôi kẹt ở lại, còn cái gì nữa để nhớ. Nhớ là nhớ cái mình đã đánh mất giờ phải tìm ra cái đã đánh mất ấy mà lấy lại. Các ông ở bên đó, tưởng làm được những gì to tát để rồi quang phục quê hương, chứ sang rồi khăn gói mũ áo về làng kiêu này thì tẻ hết chỗ để nói”.

Nghe Hứa ông nói, người khách ghé chơi ngồi lặng thinh. Một chập sau, chừng như cơn nóng vẫn chưa rụi lại bùng lên tia lửa cháy, ông Hứa nói như than:

“Kẻ sĩ đọc sách chỉ thấy chữ mà không thủng nghĩa. Hóa ra sĩ đó chẳng là sĩ khí, sĩ phu lại là thất sĩ vô học. Uống cả một thời dùi mài kinh sử. Mở mắt không thấy Câu Tiễn, Bá Di Thúc Tề, thấy Đỗ Vũ, thấy Kinh Kha, họ là gương soi cho người sau soi, sách thánh hiền đều ghi để lại. Mà thôi, bạn cũ đã có lòng đến chơi thăm ta, ta nói ra lời lẽ nặng nề e ra không phải. Tình xưa nghĩa cũ, mình xử sự theo cái cũ xưa cho nó đẹp lòng. Còn nay ai sao ta vậy, tôi cũng chẳng chấp nề hẹp lòng mà lớn lối hơn thua. Bạn cũ đến thăm tôi với tấm lòng quen biết lâu năm, tôi đáp lễ bằng tấm lòng y như bạn. Còn bây giờ, người đã khác người, tâm không bền tâm, tốt nhất ta cứ phận ai nấy lo, hồn ai nấy giữ. Riêng tôi, đã ăn gạo nhà Nguyễn, thà chết chứ không nhai gạo nhà Hồ. Bấy lâu nay, kể từ khi mất nước, tôi ăn rau cỏ cây trái vườn nhà, sống cho qua cơn bí cực, đợi hết hạn hán trời lại đem mưa”.

Hứa ông phoi bầy lòng dạ một cách thẳng thắn thực tình, người khách vẫn ngồi nghe nhưng không vui. Đứng dậy bỏ ra về, vui thì ít mà giận thì nhiều. Kể từ đó, Hứa ông mất bạn.

Mùa Xuân năm Nhâm Ngọ, Hứa nghe thiên hạ rỉ tai nhau chuyện về cột mốc ranh giới ở Ái Nam Quan bị dời. Dời cột mốc lần ranh như thế có nghĩa là Nam Quan Ái thuộc về phía bên kia Trung Quốc. Rõ ràng Tàu Cộng nó chẳng phí một viên đạn, một xác người, nó khơi khơi há mồm ra ngoạm cái cửa ải như con trăn ngoạm con chuột đồng mồm mồm. Hứa thực nghe thiên hạ đồn xa đồn gần, sau rồi tin đó đúng là tin thật.

Đêm đó vẫn chỉ là một đêm trăng sáng trên vườn cây sau nhà. Hứa ông ngồi gảy cây đàn gỗ ván thiên nhưng tâm cứ quẩn quanh nghĩ về đất cửa Ái. Cát đất ở Ái Nam Quan có khác gì cát cái đầu người và hình thể chữ S đã lẹm. Nó không còn là chữ S đúng với chữ S mà từ ngàn xưa đến nay, bản đồ nước Việt Nam đã in trên sách vở. Vẫn búng móng, máu dồn tim, lúc vàng trăng vừa lặn, Hứa ông bỗng thổ huyết, đầu gục xuống mặt đàn, hôn bất phục thể.

Hứa chết không hóa ra chim cuốc như Đỗ Vũ vua nước Thục. Nhưng dân ở xóm ngõ vùng Hòa Hưng, nửa khuya khi đoàn tàu rời ga xuôi ra Bắc, có tiếng còi hú thất hống. Vườn cây sau nhà người họ Đặng tên Hứa, vẫn tiếng đàn gảy của Hứa trong đêm trăng. Hôm chôn xác Hứa, người ta đem cây đàn bỏ xuống huyết. Mùa mưa đến, cỏ mọc trên mộ phần. Có một cây nguyệt quế đâm bông. Cánh hoa đỏ khé màu của máu.